TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116/2019/QĐST-HNGĐ	*Tây Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979;
Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1971;
Địa chỉ: Thôn S, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ngân hàng N;
Địa chỉ: Số M, Quận B, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc N – Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - kinh doanh Ngân hàng N Chi nhánh huyện T, tỉnh Phú Yên theo văn bản ủy quyền số: 35/GUQ-NHNoTH ngày 21/10/2019.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc M, sinh ngày 09/9/2004 cho nguyên đơn Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Nguyễn Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng; thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 11/2019 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân gia đình. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Nguyên đơn và bị đơn phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N số tiền vay 61.016.667 đồng; trong đó tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi 1.016.667 đồng. Cụ thể mỗi người phải trả 30.508.000 (Ba mươi triệu năm trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận (Không quá 150% lãi suất trong hạn).

- Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con;

Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 763.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số AA/2015/0014393 ngày 22/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa nên còn phải nộp 538.000 (Năm trăm ba mươi tám nghìn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng N số tiền 1.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2015/0014394 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Khánh Thoa